

Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ

Văn Bàn, ngày 19 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bình M - sinh ngày 22/8/2010 cho đến khi cháu Nguyễn Bình M đủ 18 tuổi. Chị Lương Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng tiền nuôi cháu M cùng anh L là 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Bình M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu

*thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Lương Thị H nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai ký hiệu AC-21P số 0004156 ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn L không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã L (1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

**THẨM PHÁN**

**Triệu Vĩnh Thái**